

**DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

**MÔN: SINH HỌC (10A6, 7, 8, 9) - PHÒNG: 01**

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN             | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------------|------------|-----------|------|---------|
| 1   | 10000001 | Trương Thị Như Ái     | 05/06/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 2   | 10000002 | Cao Phạm Xuân An      | 10/06/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 3   | 10000003 | Đào Lương Xuân An     | 11/10/2010 | Nam       | 10A7 |         |
| 4   | 10000004 | Nguyễn Bình An        | 12/01/2010 | Nam       | 10A8 |         |
| 5   | 10000005 | Nguyễn Thị Hoài An    | 30/07/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 6   | 10000006 | Nguyễn Thị Thúy An    | 17/02/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 7   | 10000008 | Phù Thị Thúy An       | 12/06/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 8   | 10000011 | Nguyễn Lan Anh        | 13/12/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 9   | 10000013 | Võ Thị Hoài Anh       | 11/05/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 10  | 10000017 | Vũ Hoàng Bin          | 02/06/2010 | Nam       | 10A9 |         |
| 11  | 10000018 | Đồng Thanh Bình       | 05/01/2010 | Nam       | 10A6 |         |
| 12  | 10000020 | Bùi Thị Lệ Cẩm        | 11/04/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 13  | 10000024 | Ngô Văn Chương        | 15/10/2010 | Nam       | 10A7 |         |
| 14  | 10000025 | Tiêu Viết Chương      | 04/05/2010 | Nam       | 10A6 |         |
| 15  | 10000026 | Phạm Trần Đình Cư     | 26/03/2010 | Nam       | 10A8 |         |
| 16  | 10000029 | Trịnh Phạm Quan Cường | 25/04/2010 | Nam       | 10A9 |         |
| 17  | 10000031 | Bùi Nguyễn Gia Di     | 16/05/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 18  | 10000032 | Phù Thị Hồng Diễm     | 30/08/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 19  | 10000034 | Đinh Phạm Thùy Dung   | 08/03/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 20  | 10000035 | Lưu Thị Thùy Dung     | 26/01/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 21  | 10000037 | Ứng Thị Thùy Dung     | 24/07/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 22  | 10000042 | Trần Mỹ Duyên         | 14/06/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 23  | 10000044 | Nguyễn Ngọc Khánh Đan | 04/09/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 24  | 10000045 | Bùi Tấn Đạt           | 06/03/2010 | Nam       | 10A8 |         |
|     |          |                       |            |           |      |         |

*Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Ngọc Lâm**

**DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

**MÔN: SINH HỌC (10A6, 7, 8, 9) - PHÒNG: 02**

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN               | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------------|------------|-----------|------|---------|
| 1   | 10000046 | Nguyễn Văn Thành Đạt    | 07/03/2010 | Nam       | 10A7 |         |
| 2   | 10000051 | Nguyễn Tấn Quang Đức    | 27/03/2010 | Nam       | 10A9 |         |
| 3   | 10000052 | Đỗ Hồng Gấm             | 25/10/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 4   | 10000053 | Đặng Phạm Quốc Gia      | 07/03/2010 | Nam       | 10A7 |         |
| 5   | 10000054 | Đỗ Thị Tiền Giang       | 28/06/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 6   | 10000055 | Hà Bảo Giang            | 04/12/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 7   | 10000057 | Nguyễn Hồng Hạnh        | 06/09/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 8   | 10000058 | Nguyễn Hồng Hạnh        | 17/05/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 9   | 10000060 | Bùi Thị Như Hằng        | 13/01/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 10  | 10000061 | Phạm Phương Hằng        | 24/03/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 11  | 10000063 | Dương Thị Kim Hân       | 09/07/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 12  | 10000064 | Nguyễn Ngọc Bảo Hân     | 10/06/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 13  | 10000068 | Đỗ Thị Mỹ Hậu           | 24/04/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 14  | 10000070 | Bùi Thị Như Hiền        | 12/09/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 15  | 10000071 | Huỳnh Thị Hiếu          | 05/02/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 16  | 10000072 | Phạm Ngọc Trung Hiếu    | 14/10/2010 | Nam       | 10A8 |         |
| 17  | 10000075 | Đỗ Thị Kim Hoa          | 17/03/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 18  | 10000082 | Bùi Thị Kim Huệ         | 01/09/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 19  | 10000087 | Tiêu Viết Nguyên Huy    | 02/05/2010 | Nam       | 10A9 |         |
| 20  | 10000088 | Lê Thị Huyền            | 13/11/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 21  | 10000092 | Phạm Nguyễn Khánh Huyền | 20/07/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 22  | 10000094 | Võ Thị Thu Huyền        | 22/12/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 23  | 10000099 | Nguyễn Lan Hương        | 08/01/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 24  | 10000100 | Võ Thị Kim Hương        | 21/11/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
|     |          |                         |            |           |      |         |

*Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Ngọc Lâm**

**DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

**MÔN: SINH HỌC (10A6, 7, 8, 9) - PHÒNG: 03**

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN             | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------------|------------|-----------|------|---------|
| 1   | 10000107 | Nguyễn Văn Khải       | 22/01/2010 | Nam       | 10A7 |         |
| 2   | 10000110 | Đỗ Chí Khánh          | 22/08/2010 | Nam       | 10A8 |         |
| 3   | 10000115 | Nguyễn Đình Bá Khôi   | 27/11/2010 | Nam       | 10A7 |         |
| 4   | 10000119 | Võ Huỳnh Minh Khôi    | 09/06/2010 | Nam       | 10A9 |         |
| 5   | 10000121 | Võ Thị Diễm Kiều      | 20/01/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 6   | 10000125 | Nguyễn Thị Linh       | 14/02/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 7   | 10000126 | Nguyễn Thùy Linh      | 26/02/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 8   | 10000130 | Bùi Thị Mỹ Lộc        | 26/04/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 9   | 10000132 | Bùi Thị Ly            | 27/05/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 10  | 10000133 | Nguyễn Phạm Trúc Ly   | 04/05/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 11  | 10000135 | Dương Nguyễn Hà Mi    | 20/05/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 12  | 10000137 | Nguyễn Trần Bình Minh | 20/10/2010 | Nam       | 10A6 |         |
| 13  | 10000139 | Đặng Nguyễn Trà My    | 18/05/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 14  | 10000140 | Đỗ Thị Trà My         | 11/08/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 15  | 10000141 | Lê Thị Khả My         | 24/03/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 16  | 10000143 | Phạm Thị Huỳnh My     | 27/02/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 17  | 10000146 | Võ Thị Kiều My        | 22/08/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 18  | 10000147 | Huỳnh Thị Hoàn Mỹ     | 21/07/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 19  | 10000148 | Phan Thị Thu Mỹ       | 25/01/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 20  | 10000149 | Phan Thị Thu My       | 25/01/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 21  | 10000152 | Nguyễn Thị Ry Na      | 10/05/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 22  | 10000153 | Phạm Thị Ngọc Na      | 27/06/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 23  | 10000154 | Tiêu Thị Vi Na        | 15/07/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 24  | 10000155 | Trần Võ A Na          | 08/09/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
|     |          |                       |            |           |      |         |

*Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Ngọc Lâm**

**DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

**MÔN: SINH HỌC (10A6, 7, 8, 9) - PHÒNG: 04**

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN            | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|-----|----------|----------------------|------------|-----------|------|---------|
| 1   | 10000157 | Phan Nguyễn Bảo Nam  | 20/01/2010 | Nam       | 10A8 |         |
| 2   | 10000160 | Nguyễn Kim Ngân      | 30/07/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 3   | 10000162 | Trần Bảo Ngân        | 16/03/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 4   | 10000163 | Trần Thị Kim Ngân    | 21/09/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 5   | 10000165 | Võ Kim Phú Ngân      | 29/09/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 6   | 10000167 | Yêu Thanh Ngân       | 12/07/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 7   | 10000169 | Võ Hoài Ngọc Nghi    | 07/11/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 8   | 10000170 | Bùi Hữu Nghị         | 22/01/2010 | Nam       | 10A6 |         |
| 9   | 10000171 | Nguyễn Văn Nghĩa     | 08/08/2010 | Nam       | 10A9 |         |
| 10  | 10000173 | Nguyễn Thiên Ngọc    | 19/04/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 11  | 10000177 | Nguyễn Trọng Nguyên  | 09/10/2009 | Nam       | 10A7 |         |
| 12  | 10000178 | Tiêu Thị Thảo Nguyên | 05/12/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 13  | 10000179 | Tạ Thị Thanh Nhân    | 06/01/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 14  | 10000183 | Lê Văn Nhật          | 28/05/2010 | Nam       | 10A9 |         |
| 15  | 10000184 | Nguyễn Đỗ Thành Nhật | 07/01/2010 | Nam       | 10A8 |         |
| 16  | 10000187 | Bùi Thị Yến Nhi      | 26/04/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 17  | 10000188 | Huỳnh Lê Yến Nhi     | 29/11/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 18  | 10000193 | Phan Thị Yến Nhi     | 19/04/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 19  | 10000194 | Trần Thị Mỹ Nhiên    | 24/11/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 20  | 10000195 | Ao Thị Ý Như         | 12/05/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 21  | 10000197 | Đỗ Thị Huỳnh Như     | 17/05/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 22  | 10000200 | Huỳnh Thị Bảo Như    | 24/01/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 23  | 10000201 | Lê Huỳnh Như         | 24/02/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 24  | 10000202 | Nguyễn Phước Bảo Như | 22/07/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
|     |          |                      |            |           |      |         |

*Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Ngọc Lâm**

**DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

**MÔN: SINH HỌC (10A6, 7, 8, 9) - PHÒNG: 05**

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN                 | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|-----|----------|---------------------------|------------|-----------|------|---------|
| 1   | 10000204 | Bùi Thị Bích Nỡ           | 23/08/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 2   | 10000205 | Trần Phan Kiều Oanh       | 12/07/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 3   | 10000207 | Tiêu Minh Phát            | 24/02/2010 | Nam       | 10A7 |         |
| 4   | 10000208 | Bùi Ngọc Gia Phúc         | 01/03/2010 | Nam       | 10A9 |         |
| 5   | 10000210 | Lê Anh Phúc               | 19/03/2010 | Nam       | 10A8 |         |
| 6   | 10000211 | Nguyễn Hồng Phúc          | 05/07/2010 | Nam       | 10A7 |         |
| 7   | 10000212 | Nguyễn Thị Kim Phúc       | 06/01/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 8   | 10000213 | Bùi Ngọc Kỳ Phương        | 14/02/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 9   | 10000214 | Bùi Thị Bích Phương       | 27/08/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 10  | 10000215 | Nguyễn Thanh Phương       | 29/01/2010 | Nam       | 10A8 |         |
| 11  | 10000217 | Nguyễn Nhật Quân          | 23/02/2010 | Nam       | 10A9 |         |
| 12  | 10000221 | Đặng Lê Kim Quỳnh         | 23/07/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 13  | 10000223 | Nguyễn Phạm Như Quỳnh     | 26/12/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 14  | 10000224 | Nguyễn Trần Khánh Quỳnh   | 14/05/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 15  | 10000225 | Vũ Hoàng Sa               | 18/11/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 16  | 10000230 | Huỳnh Nguyễn Ngọc Bảo Tâm | 12/04/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 17  | 10000231 | Ngô Thanh Tâm             | 02/02/2010 | Nam       | 10A7 |         |
| 18  | 10000237 | Huỳnh Tịnh Nhật Thảo      | 01/10/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 19  | 10000240 | Võ Thị Thu Thảo           | 28/02/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 20  | 10000250 | Nguyễn Thị Ngọc Thơm      | 16/06/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 21  | 10000251 | Phan Thị Thơm             | 23/02/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 22  | 10000253 | Nguyễn Thị Thu            | 07/11/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 23  | 10000255 | Bùi Văn Thuận             | 06/07/2010 | Nam       | 10A8 |         |
| 24  | 10000256 | Đặng Mai Thùy             | 24/12/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
|     |          |                           |            |           |      |         |

*Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Ngọc Lâm**

**DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

**MÔN: SINH HỌC (10A6, 7, 8, 9) - PHÒNG: 06**

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN             | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------------|------------|-----------|------|---------|
| 1   | 10000257 | Nguyễn Thanh Thuyền   | 01/05/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 2   | 10000258 | Đặng Anh Thư          | 15/11/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 3   | 10000259 | Lê Đỗ Anh Thư         | 05/06/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 4   | 10000260 | Lý Nguyễn Minh Thư    | 10/04/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 5   | 10000261 | Ngô Trần Anh Thư      | 05/04/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 6   | 10000262 | Phạm Thới Anh Thư     | 16/01/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 7   | 10000264 | Võ Anh Thư            | 18/12/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 8   | 10000265 | Võ Thị Anh Thư        | 21/08/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 9   | 10000266 | Lê Viêt Thực          | 19/02/2010 | Nam       | 10A9 |         |
| 10  | 10000272 | Hà Đỗ Trúc Tiên       | 22/12/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 11  | 10000273 | Nguyễn Thị Ái Tiên    | 02/12/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 12  | 10000274 | Nguyễn Thị Cẩm Tiên   | 11/01/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 13  | 10000279 | Nguyễn Như Tình       | 05/04/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 14  | 10000280 | Đặng Thanh Tinh       | 11/01/2010 | Nam       | 10A7 |         |
| 15  | 10000283 | Nguyễn Thị Thu Trang  | 02/04/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 16  | 10000284 | Nguyễn Thị Thùy Trang | 15/03/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 17  | 10000285 | Phạm Thị Thu Trang    | 04/05/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 18  | 10000288 | Võ Bùi Đoan Trang     | 25/02/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 19  | 10000289 | Vũ Thị Huyền Trang    | 18/12/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 20  | 10000290 | Hoàng Thúy Thùy Trâm  | 25/06/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 21  | 10000292 | Phạm Bảo Trân         | 28/04/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 22  | 10000297 | Võ Dương Thanh Trúc   | 10/09/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 23  | 10000299 | Bùi Thanh Tú          | 15/11/2010 | Nam       | 10A8 |         |
| 24  | 10000301 | Nguyễn Thị Cẩm Tú     | 18/12/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
|     |          |                       |            |           |      |         |

*Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Ngọc Lâm**

**DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

**MÔN: SINH HỌC (10A6, 7, 8, 9) - PHÒNG: 07**

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN          | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------|------------|-----------|------|---------|
| 1   | 10000305 | Võ Văn Tuấn        | 25/11/2010 | Nam       | 10A9 |         |
| 2   | 10000306 | Nguyễn Thanh Tùng  | 15/02/2010 | Nam       | 10A7 |         |
| 3   | 10000309 | Võ Thị Ánh Tuyết   | 22/12/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 4   | 10000310 | Đoàn Thị Tường     | 05/02/2009 | Nữ        | 10A7 |         |
| 5   | 10000312 | Mai Lê Phương Uyên | 05/08/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 6   | 10000314 | Phạm Thị Thúy Vân  | 03/07/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 7   | 10000315 | Nguyễn Thị Kiều Vi | 12/06/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 8   | 10000316 | Phạm Lê Tường Vi   | 27/01/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 9   | 10000318 | Bùi Thị Tường Viên | 14/10/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 10  | 10000319 | Lê Quang Vinh      | 17/03/2010 | Nam       | 10A9 |         |
| 11  | 10000320 | Nguyễn Quang Vinh  | 29/08/2010 | Nam       | 10A8 |         |
| 12  | 10000327 | Phan Thảo Vy       | 02/11/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
| 13  | 10000329 | Võ Thị Minh Vy     | 02/08/2010 | Nữ        | 10A6 |         |
| 14  | 10000330 | Đỗ Tấn Ý           | 28/03/2010 | Nam       | 10A6 |         |
| 15  | 10000333 | Trần Thị Như Ý     | 19/05/2010 | Nữ        | 10A7 |         |
| 16  | 10000334 | Võ Phạm Hồng Yên   | 26/06/2010 | Nữ        | 10A8 |         |
| 17  | 10000335 | Lê Ngọc Bảo Yến    | 17/06/2010 | Nữ        | 10A9 |         |
|     |          |                    |            |           |      |         |
|     |          |                    |            |           |      |         |
|     |          |                    |            |           |      |         |
|     |          |                    |            |           |      |         |
|     |          |                    |            |           |      |         |
|     |          |                    |            |           |      |         |
|     |          |                    |            |           |      |         |
|     |          |                    |            |           |      |         |

*Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Ngọc Lâm**